

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ -ST

Ngày: 21/3/2019.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên Toà: Ông Nguyễn Văn Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2019/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019, quyết định hoãn phiên Tòa số 03/2019/QĐST – HNGĐ ngày 20/02/2019 và quyết định tạm ngừng phiên Tòa số 01/2019 ngày 06/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

- Bị đơn: Chị Đặng Thị D, sinh năm 1966.

Đều nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

(Anh T có mặt, chị D vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI D V U Á N:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29/10/2018 cũng như tại bản tự khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Đặng Thị D kết hôn với nhau ngày 02/3/1986 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng anh sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D không có trách nhiệm và nghĩa vụ với gia đình anh nên dẫn đến việc vợ chồng anh thường xuyên xúc phạm danh dự nhau và vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Anh

xác định không còn tình cảm với chị D vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị Đặng Thị D.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Thị D1, sinh ngày 02/6/1988, cháu D1 đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đặng Văn Hạm là bố đẻ chị Đặng Thị D trình bày: Mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh T là do hai vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau và sống không có tình cảm, vợ chồng chị D và anh T đã sống ly thân. Ông đã thông báo cho chị D biết việc anh T có đơn xin ly hôn chị, chị D cũng gọi điện về cho gia đình ông nói là hoàn toàn nhất trí ly hôn anh T.

Bị đơn là chị Đặng Thị D không đến Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo cung cấp chứng cứ cho chị D yêu cầu chị D cung cấp chứng cứ về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung cho Tòa án, cũng như gửi các văn bản thể hiện quan điểm của chị D về cho Tòa án biết về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung. Chị D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa, quyết định tạm ngừng phiên Tòa nhưng chị D không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến của chị D có xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị D đang sinh sống gửi Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đặng Thị D. Về quan hệ con chung: Đối với con Nguyễn Thị D1, sinh ngày 02/6/1988 đã trưởng thành nên không giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Đặng Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị D.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị D kết hôn với nhau có đăng ký ngày 02/3/1986 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa anh T và chị D không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Giữa anh T và chị D đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T, xử cho anh T được ly hôn chị D.

[2]. Về quan hệ con chung: Anh T và chị D có một con chung là Nguyễn Thị D1, sinh ngày 02/6/1988 đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Chị D không có văn bản nào gửi Tòa án thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Đặng Thị D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 3 điều 228, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 điều 27 nghị quyết 326/2016 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Đặng Thị D.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh T và chị D có một con chung là Nguyễn Thị D1, sinh ngày 02/6/1988. Đối với con Nguyễn Thị D1 đã trưởng thành nên Tòa án không phải giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào anh T và chị D có yêu cầu chia tài sản thì phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0008900 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền anh Nguyễn Văn T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đặng Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải.
- Các đương sự.
- UBND xã N.
- PKT Giám đốc.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA